

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 25 – 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Sương
- Ông Nguyễn Thành Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/01/2005 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phát Đ và bà Nguyễn Thị H.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà Trần Thị Bích L, sinh năm 1981 (chết ngày 07/8/2023)

2/ Chị Nguyễn Thị Huyền T1, sinh ngày 08/4/2004 (chết ngày 15/8/2023)

Cùng nơi thường trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là:

1/ Cụ Trần Văn P, sinh năm 1945; nơi cư trú: ấp H, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Cụ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1947; nơi cư trú: ấp H, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông Nguyễn Trung T2, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của cụ Trần Văn P, cụ Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Trung T2 là ông Nguyễn Tấn L1, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Đăng K, sinh ngày 10/3/2005; nơi cư trú: khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh Trương Nhị H2, sinh năm 2003; nơi cư trú: khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Anh Lê Thành C, sinh ngày 08/4/2006; nơi cư trú: khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Anh Nguyễn Trung N, sinh ngày 29/12/2005; nơi cư trú: khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

5/ Anh Trần Thanh T3, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 07/8/2023 Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô mang biển số 64H1- 429.02 đi một mình lưu thông trên tuyến Quốc lộ A hướng từ Vĩnh Long về Cần Thơ. Khi đến đoạn Km 2057 thuộc địa phận ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì va chạm với xe mô tô mang biển số 64E1- 379.87 do bà Trần Thị Bích L điều khiển chở con gái tên Nguyễn Thị Huyền T1 lưu thông cùng chiều.

Hậu quả:

- Về người: Sau tai nạn bà Trần Thị Bích L được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và tử vong cùng ngày. Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Huyền T1 bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa thành phố C đến ngày 10/8/2023 thì Nguyễn Minh T khỏe và xuất viện

về nhà, còn chị Nguyễn Thị Huyền T1 điều trị đến ngày 15/8/2023 thì chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương thành phố C và tử vong cùng ngày.

- Về tài sản: xe mô tô mang biển số 64H1- 429.02 và xe mô tô biển số 64E1- 379.87 bị hư hỏng.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 08/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, làm bằng bê tông nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cố định đặt giữa đường, chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, tầm nhìn không bị che khuất, có chiều hướng Vĩnh Long – Cần Thơ. Mặt đường rộng 09 mét được chia làm 03 làn đường gồm:

- Làn 1: sát dải phân cách có chiều rộng 3,5m.
- Làn 2: là làn giữa có chiều rộng 3,5m.
- Làn 3: là làn sát mép đường có chiều rộng 2m. Trong mép đường bên phải có hộ lan nổi dài để bảo vệ các phương tiện

Điểm va chạm ở làn 2 cách mép lề chuẩn là 2,8m.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 561/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:
 - + Trong lòng thanh, khí quản có ít dịch bọt màu đỏ sẫm.
 - + Gãy kín xương sườn 3, 4, 5 cung trước bên phải.
 - + Ra máu lỗ tai phải.
 - + Vỡ, sụp xương gò má phải.
 - + Gãy xương chính mũi.

2. Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Thị Bích L là do sốc đa chấn thương.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 588/KL-KTHS ngày 16/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh V, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:
 - + Ổ tụ máu, giập não trong mô não thùy trán phải.
 - + Tụ máu dưới màng cứng lan tỏa toàn bộ, nhiều nhất vùng trán phải.
 - + Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương – đỉnh – chẩm trái.

+ Bầm máu mắt phải.

2. Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị Huyền T1 là do chấn thương sọ não.

Căn cứ bản kết luận nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ số 10/KL-CQĐT ngày 21/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết luận:

- Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Minh T điều khiển phương tiện xe mô tô mang biển số 64H1 – 429.02 tham gia giao thông nhưng không giữ khoảng cách an toàn, vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 (có lỗi). Tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019, quy định: *“Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”*.

- Đối với bà Trần Thị Bích L điều khiển xe mô tô mang biển số 64E1 – 379.87 tham gia giao thông đã đi đúng phần đường quy định, do đó không vi phạm Quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi).

- Tuy nhiên, khi bà Trần Thị Bích L điều khiển phương tiện xe mô tô mang biển số 64E1 – 379.87 tham gia giao thông trên đường mà trong máu có nồng độ cồn theo kết luận giám định số 563/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh V là 53 mg/100ml máu. Như vậy, Trần Thị Bích L vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019. Tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019, quy định: *“Các hành vi bị nghiêm cấm. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”*.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một xe mô tô mang biển số 64H1 – 429.02 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- Một xe mô tô mang biển số 64E1 – 379.87 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang biển số 64H1 – 429.02 tên Nguyễn Minh T.

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang biển số 64E1 – 379.87 tên Trần Thị Bích L.

- Một giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Minh T.

- Một căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho:

- Đại diện bị hại là ông Nguyễn Tấn L1: Một xe mô tô mang biển số 64E1 – 379.87 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang biển số 64E1 – 379.87 tên Trần Thị Bích L.

- Nguyễn Minh T: Một xe mô tô mang biển số 64H1 – 429.02 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang biển số 64H1 – 429.02 tên Nguyễn Minh T; một căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T.

- Còn lại một giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Minh T lưu hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Tấn L1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường số tiền 280.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần. Bị cáo Nguyễn Minh T thống nhất với số tiền trên, bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo Nguyễn Minh T đã bồi thường đủ 280.000.000 đồng cho phía đại diện hợp pháp của người bị hại, số tiền này bà H không yêu cầu bị cáo T trả lại. Ông Nguyễn Tấn L1 không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Về hình sự, ông Nguyễn Tấn L1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Minh T.

Đối với xe mô tô mang biển số 64E1 – 379.87 là của nạn nhân Trần Thị Bích L, đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Tấn L1 xin nhận lại xe và tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường thiệt hại.

Về bảo hiểm xe máy: Xe mô tô mang biển số 64H1 – 429.02 của bị cáo Nguyễn Minh T không tham gia bảo hiểm nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 106/CT-VKSTB ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về phân trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bị cáo một giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Minh T.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi gia đình bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 07/8/2023, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô mang biển số 64H1 – 429.02 đi một mình lưu thông trên tuyến Quốc lộ A hướng từ Vĩnh Long về Cần Thơ. Khi đến đoạn Km 2057 thuộc địa phận ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do không giữ khoảng cách an toàn nên đã va chạm với xe mô tô mang biển số 64E1- 379.87 do bà Trần Thị Bích L điều khiển chở con gái tên Nguyễn Thị Huyền T1 lưu thông cùng chiều, hậu quả làm bà Trần Thị Bích L và chị Nguyễn Thị Huyền T1 tử vong.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đủ cơ sở quy kết bị cáo phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông dẫn đến hậu quả làm chết hai người và gây đau thương cho gia đình người bị hại không gì bù đắp được. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án

tương xứng với hành vi phạm tội nhằm để ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục xong thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bị cáo 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Minh T.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bị cáo 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Minh T.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo